ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 332 /KH-UBND	*Vĩnh Tường, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Vĩnh Tường

Thực hiện Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Tỉnh Phú Thọ;

Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Tường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Vĩnh Tường.

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy xây dựng dữ liệu số, phát triển hệ sinh thái, sản phẩm và dịch vụ văn hóa số; góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số và quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa địa phương.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ; bảo đảm thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Triển khai theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên các nhiệm vụ đột phá, cấp thiết, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý nhà nước, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ sinh thái văn hóa số của xã; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực văn hóa nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa và di sản văn hóa; phát triển tài nguyên văn hóa số, sản phẩm và dịch vụ văn hóa số; mở rộng khả năng tiếp cận, sáng tạo và thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; góp phần phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế số và quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa, con người Vĩnh Tường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) 100% dữ liệu về di sản văn hóa được xếp hạng di tích quốc gia; dữ liệu thư viện, và các dữ liệu chuyên ngành ưu tiên thuộc phạm vi quản lý của xã được số hóa, chuẩn hóa theo lộ trình; bảo đảm kết nối, chia sẻ theo quy định.

(2) Các cơ sở dữ liệu về văn hóa thuộc phạm vi quản lý của xã được xây dựng, cập nhật theo lộ trình; 100% cơ sở dữ liệu đã đưa vào vận hành được quản lý, kết nối, chia sẻ và đồng bộ theo quy định.

(3) Phấn đấu 90% người dân được tiếp cận, hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số.

(4) 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi quản lý của xã được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và kỹ năng số.

(5) 100 % cán bộ không chuyên trách cấp thôn được tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số trong lĩnh vực văn hóa.

3. Định hướng đến năm 2045

Đến năm 2045, hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa số theo hướng toàn diện, thông minh, tương tác cao; chuyển đổi số được ứng dụng sâu rộng trong quản lý, sáng tạo, bảo tồn, phát huy và thụ hưởng văn hóa; góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước đối với chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

Tăng cường công tác chỉ đạo, bảo đảm chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số.

Nâng cao trách nhiệm của các phòng ban và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tổ chức thực hiện Kế hoạch và khai thác, quản lý, sử dụng các kết quả, sản phẩm chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa

2.1. Di sản văn hóa: Thực hiện số hóa di sản văn hóa thuộc phạm vi quản lý của xã theo kế hoạch và phạm vi được xác định; ứng dụng công nghệ số trong kiểm kê, quản lý, bảo tồn, tu bổ, nghiên cứu, giới thiệu, giáo dục và phát huy giá trị di sản văn hóa, nâng cao trải nghiệm của người dân và du khách nếu có.

2.2. Truyền thông: Tiếp tục chuyển đổi số truyền thông theo hướng hội tụ, đa nền tảng, đa phương tiện; hiện đại hóa hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; phát huy nền tảng số trong quản lý, sản xuất nội dung và tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa.

2.3. Văn hóa cơ sở: Thực hiện số hóa, chuẩn hóa các ấn phẩm, tài liệu tuyên

truyền và nội dung phục vụ hoạt động văn hóa cơ sở thuộc phạm vi quản lý; ứng dụng công nghệ số trong quản lý thiết chế và tổ chức hoạt động văn hóa cơ sở; tuyên truyền, giới thiệu lễ hội, sự kiện và giá trị văn hóa địa phương; mở rộng khả năng tham gia, tiếp cận và thụ hưởng văn hóa trên môi trường số.

2.4. Phát triển công nghiệp văn hóa số: Phát triển sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa số dựa trên tài nguyên văn hóa, dữ liệu văn hóa số, di sản văn hóa; thúc đẩy sáng tạo, sản xuất, phổ biến và tiêu dùng trên nền tảng số, gắn với kinh tế sáng tạo; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, cộng đồng và người dân, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định.

3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực văn hóa

Ưu tiên khai thác, tái sử dụng hạ tầng số, nền tảng số dùng chung của Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh; căn cứ nhu cầu quản lý và điều kiện thực tiễn, xây dựng, phát triển các nền tảng số bảo đảm kết nối liên thông và không trùng lặp với nền tảng số dùng chung quy mô quốc gia.

Tổ chức tạo lập, chuẩn hóa, cập nhật và quản lý dữ liệu văn hóa số; xây dựng, cập nhật các cơ sở dữ liệu về văn hóa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia, cơ sở dữ liệu và hệ thống dữ liệu dùng chung có liên quan theo quy định.

Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị phục vụ quản lý nhà nước, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa số; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu theo quy định.

4. Nâng cao năng lực số trong lĩnh vực văn hóa

Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số phù hợp với vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tế của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, văn nghệ sĩ, nghệ nhân (nếu có) và người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; chú trọng năng lực quản trị, khai thác, sử dụng dữ liệu số, nền tảng số, công nghệ số và kỹ năng thực hành số hóa, cập nhật dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); lồng ghép với Phong trào "Bình dân học vụ số" và các chương trình nâng cao kỹ năng số.

Nâng cao năng lực, phát huy vai trò của cán bộ nòng cốt, đầu mối chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng hiện có trong hỗ trợ chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa ở cơ sở; tăng cường hợp tác với cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan trong đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm; không làm phát sinh tổ chức, biên chế.

5. Huy động nguồn lực; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hợp tác phát triển

Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh

nghiệp công nghệ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, công nghiệp văn hóa, du lịch và các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hợp tác đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ, phát triển hạ tầng, nền tảng, dữ liệu, sản phẩm và dịch vụ văn hóa số theo quy định.

Đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, biểu diễn. Thúc đẩy nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số tiên tiến phù hợp trong quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa số và công nghiệp văn hóa; ưu tiên các giải pháp tính khả thi, hiệu quả và nhân rộng.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phổ biến, lan tỏa các mô hình, cách làm, sáng kiến và giải pháp hiệu quả, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số, góp phần xây dựng môi trường số lành mạnh, an toàn, văn minh và giàu bản sắc văn hóa. Đẩy mạnh phổ biến kiến thức, kỹ năng số; nâng cao khả năng tiếp cận, khai thác và thụ hưởng sản phẩm, dịch vụ văn hóa số của người dân.

Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số, doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, văn nghệ sĩ và nghệ nhân trong tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá và lan tỏa các giá trị, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan chủ trì tham mưu Uỷ ban nhân dân xã triển khai, theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Chủ trì rà soát, xây dựng, cập nhật dữ liệu văn hóa số và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.

2. Văn phòng HĐND-UBND

- Rà soát kiến trúc, hạ tầng số, nền tảng số, giải pháp kỹ thuật, kết nối và chia sẻ dữ liệu; hướng dẫn khai thác, sử dụng hạ tầng, nền tảng số dùng chung của xã, bảo đảm đồng bộ với các chương trình, đề án chuyển đổi số chung của xã và không trùng lặp về nội dung, sản phẩm, nguồn lực.

Chủ trì tổng hợp đề xuất nhiệm vụ, kinh phí và phương án phân bổ dự toán thực hiện nhiệm vụ chi chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định.

3. Công an xã

Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước; phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

4. Phòng Kinh tế

Tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Tham mưu bố trí các nguồn kinh phí khác theo phân cấp ngân sách; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

5. Các ban, ngành

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công tại Kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao phối hợp phòng VH-XH và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai.

- Lồng ghép nội dung phù hợp vào các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc phạm vi quản lý; phối hợp cung cấp, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, bảo đảm không trùng lặp.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, tích cực tham gia chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa số; tham gia bảo tồn, phát huy và quảng bá giá trị văn hóa trên môi trường số, góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Vĩnh Tường./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Trung tâm DVSNC;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TƯỜNG

Nguyễn Anh Tuấn